

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 241/1998/QĐ-NHNN5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

*Ban hành quy chế sáp nhập, hợp nhất, mua lại Tổ chức
tín dụng cổ phần Việt Nam*

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Bộ Luật Dân sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 09/11/1995;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30/9/1992;

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Pháp lệnh Ngân hàng, Hợp tác xã tín dụng và Công ty tài chính ngày 24/5/1990;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Quyết định số 96/1998/QĐ-TTg ngày 19/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc củng cố sắp xếp lại các Ngân hàng thương mại cổ phần tại thành phố Hồ Chí Minh và tình hình thực tế hiện nay của các Tổ chức tín dụng cổ phần;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ các Định chế tài chính - Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế sáp nhập, hợp nhất, mua lại Tổ chức tín dụng cổ phần Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Thống đốc, Vụ trưởng Vụ các Định chế tài chính, các Thủ trưởng đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Giám đốc Chi nhánh ngân hàng

Nhà nước tỉnh, thành phố có liên quan, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, MUA LẠI TỔ CHỨC TÍN DỤNG

CỔ PHẦN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 241/1998/QĐ-NHNN5

ngày 15 tháng 7 năm 1998 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nhằm đảm bảo lợi ích của người gửi tiền, đảm bảo sự ổn định của nền kinh tế và sự an toàn của hệ thống Ngân hàng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) ban hành quy chế về việc sáp nhập, hợp nhất và mua lại các Ngân hàng thương mại cổ phần, Công ty tài chính cổ phần Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Tổ chức tín dụng cổ phần) nhằm tạo cơ sở pháp lý để các tổ chức tín dụng cổ phần thực hiện trong quá trình củng cố, sắp xếp lại.

Điều 2. Một số khái niệm trong quy chế này được hiểu như sau:

1. Sáp nhập: Là việc một hoặc một số tổ chức tín dụng cổ phần được nhập (gọi là Tổ chức tín dụng cổ phần được sáp nhập) vào một Tổ chức tín dụng cổ phần khác (gọi là Tổ chức tín dụng cổ phần sáp nhập). Sau khi sáp nhập, toàn bộ hoạt động của Tổ chức tín dụng cổ phần được sáp nhập được nhập vào Tổ chức tín dụng cổ phần sáp nhập và tổ chức tín dụng cổ phần được sáp nhập chấm dứt hoạt động; toàn bộ các quyền và nghĩa vụ trong hoạt động của Tổ chức tín dụng cổ phần được sáp nhập (bao gồm tiền gửi, tiền vay, các khoản đầu tư, cho vay, công nợ các khoản phải thu phải trả...) được chuyển giao cho Tổ chức tín dụng cổ phần sáp nhập thực hiện. Việc giải quyết quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của các cổ đông của Tổ chức tín dụng cổ phần được sáp nhập do các Tổ chức tín dụng cổ phần tự thỏa thuận.

2. Hợp nhất: Là việc hai hay nhiều Tổ chức tín dụng cổ phần hợp nhất với nhau (gọi là Tổ chức tín dụng cổ phần xin hợp nhất) thành một Tổ chức tín dụng có phần mới (gọi là Tổ chức tín dụng cổ phần hợp nhất).

Sau khi hợp nhất, toàn bộ hoạt động của các Tổ chức tín dụng cổ phần xin hợp nhất được nhập vào Tổ chức tín dụng cổ phần hợp nhất và các Tổ chức tín dụng cổ phần xin hợp nhất chấm dứt hoạt động; toàn bộ các quyền và nghĩa vụ trong hoạt động của các Tổ chức tín dụng cổ phần xin hợp nhất (bao gồm tiền gửi, tiền vay, các khoản đầu tư, cho vay, công nợ, các khoản phải thu phải trả...) được chuyển giao cho Tổ chức tín dụng cổ phần hợp nhất thực hiện. Việc giải quyết quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của các cổ đông của Tổ chức tín dụng cổ phần xin hợp nhất do các Tổ chức tín dụng cổ phần tự thỏa thuận.

3. Mua lại: Là việc một Tổ chức tín dụng mua lại (gọi là Tổ chức tín dụng mua lại) một Tổ chức tín dụng cổ phần khác (gọi là Tổ chức tín dụng cổ phần được mua lại).

Sau khi mua lại, toàn bộ hoạt động của Tổ chức tín dụng cổ phần được mua lại được nhập vào Tổ chức tín dụng mua lại và Tổ chức tín dụng cổ phần được mua lại chấm dứt hoạt động; toàn bộ các quyền và nghĩa vụ trong hoạt động của Tổ chức tín dụng cổ phần được mua lại (bao gồm tiền gửi, tiền vay, các khoản đầu tư, cho vay, công nợ, các khoản phải thu phải trả...) sẽ chuyển giao cho Tổ chức tín dụng mua lại thực hiện.

Điều 3. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của quy chế

1. Các tổ chức tín dụng cổ phần đang hoạt động bình thường, nhưng tự nguyện xin sáp nhập, hợp nhất hoặc mua lại Tổ chức tín dụng cổ phần khác để thành một Tổ chức tín dụng cổ phần có quy mô lớn hơn, hoạt động an toàn hơn và có mức vốn điều lệ lớn hơn.
2. Các Tổ chức tín dụng cổ phần được đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt hoặc không đủ mức vốn điều lệ tối thiểu theo quy định của Nhà nước hoặc hoạt động yếu kém có thể tự nguyện xin sáp nhập, hợp nhất hoặc mua lại theo các quy định của quy chế này.
3. Các tổ chức tín dụng cổ phần bị xử lý trong trường hợp đặc biệt nêu tại khoản 3 Điều 19 quy chế này.

Điều 4. Việc sáp nhập, hợp nhất, mua lại các Tổ chức tín dụng cổ phần phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1: SÁP NHẬP

Điều 5. Điều kiện để được sáp nhập

1. Có phương án sáp nhập khả thi;
2. Được đại hội cổ đông của các Tổ chức tín dụng cổ phần nhất trí chấp thuận và cam kết cùng chịu trách nhiệm giải quyết các tồn tại cũ;
3. Được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chấp thuận;
4. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố có liên quan đề nghị.

Điều 6. Trách nhiệm của các Tổ chức tín dụng cổ phần được sáp nhập

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động và phải bảo đảm an toàn tuyệt đối về tài sản của Tổ chức tín dụng cổ phần trước và trong thời gian tiến hành sáp nhập cho đến khi quyết định sáp nhập có hiệu lực. Nghiêm cấm việc phân tán tài sản dưới mọi hình thức;
2. Cung cấp đầy đủ, trung thực về toàn bộ tình hình tổ chức và hoạt động từ thời điểm cấp giấy phép hoạt động đến thời điểm xin thoả thuận sáp nhập để Tổ chức tín dụng cổ phần sáp nhập xem xét, quyết định;
3. Sau khi sáp nhập, nếu phát hiện có những vấn đề ngoài sổ sách hoặc không được bàn giao thì các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật;
4. Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc của tổ chức tín dụng cổ phần được sáp nhập sau khi sáp nhập vẫn phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về việc chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp đặc biệt chỉ giải quyết khi được đại hội cổ đông Tổ chức tín dụng cổ phần sáp nhập chấp thuận và được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

Điều 7. Trách nhiệm của các Tổ chức tín dụng cổ phần sáp nhập

1. Chủ động phối hợp cùng Tổ chức tín dụng cổ phần được sáp nhập xây dựng phương án sáp nhập để trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét chấp thuận.
2. Khi Thống đốc ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận nguyên tắc cho sáp nhập, có trách nhiệm cử người hỗ trợ Tổ chức tín dụng cổ phần được sáp nhập tổ chức thực hiện các

hoạt động theo phương án đã được chấp thuận và chuẩn bị các vấn đề liên quan đến Đại hội cổ đông sáp nhập.

3. Sau Đại hội cổ đông sáp nhập, có trách nhiệm cử người tham gia giám sát hoạt động, xem xét lại toàn bộ hoạt động và hồ sơ của Tổ chức tín dụng cổ phần được sáp nhập. Khi có quyết định sáp nhập phải chủ động tiến hành các thủ tục sáp nhập; thực hiện các vấn đề liên quan đến việc chấm dứt hoạt động đối với Tổ chức tín dụng cổ phần được sáp nhập; Tổ chức tín dụng cổ phần sáp nhập thực hiện xử lý tiếp toàn bộ các vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của Tổ chức tín dụng cổ phần được sáp nhập.

4. Tiếp nhận và chịu trách nhiệm xử lý tiếp toàn bộ các vấn đề liên quan đến Tổ chức tín dụng cổ phần được sáp nhập; triển khai và thực hiện đúng phương án sáp nhập đã được chấp thuận.

Điều 8. Trình tự, thủ tục sáp nhập

1. Xin chấp thuận nguyên tắc sáp nhập

a. Hội đồng quản trị các Tổ chức tín dụng cổ phần có liên quan sau khi trao đổi thống nhất về chủ trương phải xây dựng phương án sáp nhập. Phương án này phải thể hiện được thực trạng tổ chức và hoạt động của từng Tổ chức tín dụng cổ phần; Sự cần thiết của việc sáp nhập; Các giải pháp, cách thức tiến hành, thời gian dự kiến thực hiện việc sáp nhập; Trách nhiệm, quyền lợi của các bên liên quan khi sáp nhập; Biện pháp xử lý tồn tại; các vấn đề cần thiết khác.

b. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xin ý kiến chấp thuận và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tại địa bàn đề hướng dẫn thực hiện.

c. Tổ chức đại hội cổ đông thông qua phương án sáp nhập. Đại hội cổ đông phải bảo đảm số cổ đông đại diện tối thiểu 3/4 vốn điều lệ tham dự, các Nghị quyết phải có ít nhất 3/4 vốn cổ phần của các cổ đông hiện diện biểu quyết nhất trí mới có giá trị. Nội dung đại hội:

Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình tổ chức, hoạt động, tài chính, cổ đông, cổ phần, cổ phiếu và các vấn đề khác của Tổ chức tín dụng cổ phần;

Thông qua phương án sáp nhập.

Quyết định việc sáp nhập với Tổ chức tín dụng cổ phần khác;

Quyết định những vấn đề khác có liên quan.

d. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tại địa bàn) xin chấp thuận nguyên tắc sáp nhập.